TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 11 – 8 – 2020
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Thanh Vũ

Ông: Nguyễn Văn Lạc

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Minh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Diền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2020/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp về ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/7/2020, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 79/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/7/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Số 125, ấp a, xã Xà P, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Anh Võ Văn T, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm Vĩnh M, phường B, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình xét xử vụ án và tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày như sau:***

Chị và anh Võ Văn T tự nguyện sống chung có tổ chức đám cưới với nhau năm 2010 và có đăng ký kết hôn vào ngày 04/01/2013 tại Uỷ ban nhân dân xã Xà P, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Vào ngày 09/8/2019, thì vợ chồng chị bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng nhiều quan điểm trong lối sống, không hợp nhau về tính cách, bất đồng ý kiến. Mâu thuẫn giữa vợ chồng không ai biết. Chị và anh T đã ly thân từ tháng 8/2019 cho đến nay và chị đã về nhà cha mẹ ruột sống.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung tên: Võ Văn Th, sinh ngày 30/5/2012 hiện đang sống với chị.

Về tài sản chung, nợ chung: không có. Tại phiên tòa hôm nay chị yêu cầu:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh Võ Văn T.

- Về con chung: Chị yêu cầu nuôi con chung tên Võ Văn Th, sinh ngày 30/5/2019 và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật

- Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Chị không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Bị đơn vắng mặt không có ý kiến.

**** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm:***

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán, Thư ký, HĐXX đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Còn bị đơn vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Xét thấy chị K và anh T sống chung có đăng ký kết hôn đây là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên sau thời gian sống chung anh chị đã phát sinh mâu thuẫn không thể hòa hợp được và đã không còn sống chung thời gian đã lâu các bên không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị K, cho chị K ly hôn với anh T. Về con chung: Quá trình chung sống chị K và anh T có 01 con chung tên Võ Văn Th, sinh ngày 30/5/2012 hiện đang sống với chị K, thấy rằng từ khi ly thân cháu Th vẫn sống với chị K, cháu cũng có nguyện vọng theo sống với chị K, nên đề nghị HĐXX tiếp tục giao con cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con theo quy định người nào không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị K yêu cầu mức cấp dưỡng theo quy định là phù hợp nên đề nghị HĐXX căn cứ Điều 82 Luật hôn nhân gia đình buộc anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 745.000đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 11/8/2020 đến khi

cháu Thẻ đủ tuổi trưởng thành. Tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Tại phiên Tòa bị đơn anh Võ Văn T vắng mặt nhưng Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh T vắng mặt không có lý do nên HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K và anh Võ Văn T có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Xà P, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04/01/2013. Thấy rằng, hôn nhân của chị K với anh T là hoàn toàn tự nguyện, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống giữa anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, theo chị K trình bày trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng chị thường hay cự cãi nên có nhiều mâu thuẫn và xung đột dẫn đến việc hai vợ chồng không thể nào chung sống với nhau được nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh T. Sau khi thụ lý Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng cho anh, chị để cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng anh T không đến. Từ đó, cho thấy tình cảm vợ chồng giữa hai người không còn, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không có cơ sở để tồn tại và mục đích hôn nhân không thể đạt được nên việc chị K yêu cầu ly hôn với anh T là có cơ sở. nên việc chị K yêu cầu được ly hôn với anh T là có cơ sở. Do đó, HĐXX căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K.

[3] Con chung: Quá trình chung sống chị K, anh T có được 01 con chung tên Võ Văn Th, sinh ngày 30/5/201, hiện nay đang sống chung với chị K. Xét thấy, từ khi sinh ra đến khi vợ chồng chị K ly thân thì cháu Thẻ vẫn sống với chị K, cháu vẫn phát triển bình thường và tại biên bản ghi ý kiến của cháu thì cháu Th cũng muốn theo sống với chị K. Do đó, HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 81, khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tiếp tục giao cháu Th cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Đồng thời, dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh T không ai có quyền ngăn cản anh thực hiện hợp pháp quyền này.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: theo quy định của Luật hôn nhân gia đình người nào không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tại phiên tòa chị K yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mức cấp dưỡng theo quy định là hoàn toàn phù hợp nghĩ nên căn cứ khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình buộc anh T

cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 745.000đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 11/8/2020 đến khi cháu Th đủ tuổi trưởng thành.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Chị K và anh T không yêu cầu xem xét, giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Xét ý kiến của đại viện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của HĐXX và có căn cứ nghĩ nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[6] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị K. Cho chị K được ly hôn với anh Võ Văn T.

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung tên Võ Văn Th, sinh ngày 30/5/2012 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Đồng thời, dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Võ Văn T không ai có quyền ngăn cản anh thực hiện hợp pháp quyền này.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 745.000đồng (Bảy trăm bốn mươi lăm ngàn đồng). Thời gian cấp dưỡng từ ngày 11/8/2020 đến khi cháu Th đủ tuổi trưởng thành. Địa điểm giao nhận tiền do các bên tự thỏa thuận hoặc tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm. Nếu ngày cấp dưỡng nhằm ngày thứ 7, chủ nhật hoặc ngày nghỉ, lễ thì dời lại ngày tiếp theo của tuần tiếp theo.

4. Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: các đương sự không không yêu cầu xem xét, giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị K phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003351 ngày 05/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm; như vậy, chị K đã nộp xong tiền án phí. Anh T phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 *(Được sửa đổi, bổ sung năm 2014),* thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**** Nơi nhận:***
- *Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;*
- *VKSND thị xã Ngã Năm;*
- *Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Ngô Thị Mỹ Hạnh